

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 -2019.

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi; bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số139/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997. HKTT: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội; Cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Đình C, sinh năm 1996.HKTT: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội; Cư trú: Thôn TM, xã T, huyện C, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Đình C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Hà Nội vào ngày 15 tháng 9 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống ở nhà chồng tại xã T, huyện C.

Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị do tính cách và lối sống không hợp nhau dẫn đến nhiều lần tranh cãi, xung đột. Do nhiều lần tranh cãi khiến

tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống, không thể hàn gắn lại được. Tháng 07/2018, chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện C sinh sống đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Đình C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Anh Đặng Đình C trình bày:** Anh C và chị Th quen nhau qua mạng xã hội được 03 năm thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Hà Nội vào ngày 15 tháng 9 năm 2016, việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị thỉnh thoảng có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Đến tháng 7 năm 2018, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ khi anh đi làm. Từ đó đến nay chị không về nhà anh và anh cũng không khuyên chị Th về nhà vì chị Th tự ý bỏ đi. Chị Th xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Đình C. Hiện chị Th không mang thai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn anh C vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ý kiến trong hồ sơ vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

+ Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Đặng Đình C, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn – anh Đặng Đình C có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã T, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn – anh Đặng Đình C: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của anh Đặng Đình C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với anh Đặng Đình C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2016 tại UBND xã T, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh C và Chị Th đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi nhau và vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 7/2018 đến nay. Chị Th xin ly hôn với anh C, anh C nhất trí ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Th được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh C không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Đình C.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình C không có con chung.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0004122 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 27/6/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

